

Số: 271/2020/QĐST-VDS

Bình Chánh, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Đạt

Thư ký phiên họp: Ông Lê Khắc Tuấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 741/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Thường trú: Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường E, quận F, TP. Hồ Chí Minh.

5/ Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

6/ Bà Nguyễn Thị Phú P, sinh năm 1974 (vắng mặt)

7/ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Bạch M, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Phú P và ông Nguyễn Hữu L:

Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Thường trú: Phường A, quận P, TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

8/ Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19/9/2019, Bản tự khai và các Biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Bà Lê Thị U, sinh năm 1936 (Địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) có cha, mẹ là ông Lê Văn T và bà Võ Thị T đều đã chết trong thời kỳ chiến tranh. Chồng của bà Lê Thị U là ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1929 (đã chết năm 1993). Bà Lê Thị U có 9 người con gồm ông Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Bạch M, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Phú P và ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị Minh C và ông.

Bà Lê Thị U minh mẫn bình thường nhưng hiện nay bị bệnh nặng, không thể tự nhận thức điều khiển hành vi. Các sinh hoạt hàng ngày của bà U đều phải do người khác thực hiện giùm. Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị U mất năng lực hành vi dân sự. Mục đích là để cử người đại diện hợp pháp cho bà U trong việc thực hiện các thủ tục giải quyết tranh chấp dân sự tại Tòa án.

Ngoài ra, ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Bạch M, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Phú P và ông Nguyễn Hữu L đã ủy quyền cho ông tham gia tố tụng và đều thống nhất với yêu cầu của ông về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị U là người mất năng lực hành vi dân sự theo kết luận giám định pháp y tâm thần.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị Minh C vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, thẩm phán và Hội đồng phiên họp đã thực đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự; các Điều 21, 27, 35, 39, 47, 97, 198, 365, 366, 369, 370, 376, 377; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T tuyên bố bà Lê Thị U mất năng lực hành vi dân sự; Về lệ phí Tòa án: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ vào các Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh do UBND xã T, huyện B cấp và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ có cơ sở xác định bà Lê Thị U có cha, mẹ là ông Lê Văn T và bà Võ Thị T đều đã chết. Chồng của bà Lê Thị U là ông Nguyễn Tấn T (đã chết năm 1993). Bà Lê Thị U có 9 người con gồm ông Nguyễn Ngọc N, bà Nguyễn Thị Bạch M, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Ngọc T, bà Nguyễn Thị Ngọc D, bà Nguyễn Thị Phú P và ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị Minh C và ông Nguyễn Quốc T.

Do ông Nguyễn Quốc T là con của bà Lê Thị U nên ông Nguyễn Quốc T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị U mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Theo hồ sơ thể hiện, bà Lê Thị U đang cư trú tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Đơn yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị U mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Quốc T là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 27 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Xét thấy người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Nguyễn Quốc T vắng mặt tại phiên họp nhưng ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà Nguyễn Thị Minh C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự nêu trên.

[4] Về yêu cầu của đương sự: Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 1164/KLGDTC ngày 24/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bà Lê Thị U bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD10); đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị U mất năng lực hành vi dân sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Xét thấy, ông Nguyễn Quốc T có đơn đề nghị Tòa án xem xét, miễn nộp tiền lệ phí Tòa án vì là người cao tuổi nên ông Nguyễn Quốc T được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án theo quy định,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 2 và 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc T.

Tuyên bố bà Lê Thị U, sinh năm 1936 (Địa chỉ: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) mất năng lực hành vi dân sự.

Việc cử, chỉ định người giám hộ cho bà Lê Thị U được thực hiện theo quy định tại Điều 47 và Điều 54 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Quốc T được miễn nộp tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (Tp. Đạt).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Đỗ Quốc Đạt